

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3511/QĐ-ĐHTL ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Luật	2	2							
2	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3		3						
3	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2			2					
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2		
I.2	Kỹ năng	Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3		3						
I.3	Khoa học tự nhiên	Natural Science			5								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3	3							
9	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistic	MATH253	Toán học	2		2						
I.4	Tin học	Informatics			3								
10	Kỹ năng số và Khai thác AI	Digital Skills and AI Utilization	CSE105	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3	3							
I.5	Ngoại ngữ	Foreign Language			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I.6	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.7	Giáo dục thể chất	Physical Education			3*	1*	1*	1*					
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở	Foundation Knowledge			37								
1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundational Subjects of the field			16								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
15	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2							
16	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2		2						
17	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3		3						
18	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3			3					
2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			21								
19	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
20	Luật thương mại	Commercial Law	ELAW204	Luật	2				2				
21	Tài chính công	Public Finance	FIN211	Tài chính	3			3					
22	Công nghệ tài chính	Financial Technology	FIN221	Tài chính	3				3				
23	Bảo hiểm	Insurance	FIN222	Tài chính	3					3			
24	Thị trường chứng khoán	Stock Market	ACC418	Tài chính	2					2			
25	Kinh tế lượng	Econometrics	ECON207	Kinh tế	2				2				
26	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	ACC427	Tài chính	3			3					
II.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	Core Units			63								
1	Các học phần bắt buộc	Compulsory Units			35								
27	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Tài chính	3				3				
28	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	English for Finance	FIN212	Tài chính	3				3				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
29	Tài chính quốc tế	International Finance	FIN312	Tài chính	3					3			
30	Phân tích tài chính	Financial Analysis	FIN313	Tài chính	3					3			
31	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Securities Analysis and Investment	FIN321	Tài chính	3						3		
32	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	Seminars in Corporate Finance	FIN322	Tài chính	3						3		
33	Thuế	Taxation	FIN323	Tài chính	3						3		
34	Quản trị tài chính quốc tế	Multinational Financial Management	FIN324	Tài chính	2						2		
35	Quản trị rủi ro tài chính	Financial Risk Management	FIN415	Tài chính	3							3	
36	Thẩm định tài chính dự án	Project Evaluation	FIN411	Tài chính	3							3	
37	Định giá tài sản	Asset Valuation	FIN412	Tài chính	3							3	
38	Tín dụng ngân hàng	Bank Credit	FIN413	Tài chính	3							3	
2	Các học phần tự chọn	Selective Units			18	4				3	5	6	
39	Soạn thảo văn bản kinh doanh	Writing Skills in Business	ACC104	Kế toán	2	2							
40	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate Culture	BAEU305	Quản trị kinh doanh	2	2							
41	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2	2							
42	Tài chính cá nhân	Personal Finance	FIN314	Tài chính	3					3			
43	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh tế và kinh doanh	Application of Artificial Intelligence in Economics and Business	AIEB325	Kinh tế và Kinh doanh số	3					3			
44	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2						2		
45	Thanh toán quốc tế	International Payment	FIN325	Tài chính	2						2		
46	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	ACC401	Kế toán	3						3		
47	Kiểm toán căn bản	Principles of Auditing	ACC303	Kiểm toán	3						3		
48	Chứng khoán phái sinh	Derivatives	FIN326	Tài chính	3						3		

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
49	<i>Các khoản đầu tư thay thế</i>	<i>Alternative Investments</i>	<i>FIN414</i>	<i>Tài chính</i>	3							3	
50	<i>Phân tích dữ liệu tài chính với Python</i>	<i>Financial Data Analysis with Python</i>	<i>FIN416</i>	<i>Tài chính</i>	3							3	
51	<i>Mua bán và sáp nhập</i>	<i>Merger and Acquisition</i>	<i>FIN417</i>	<i>Tài chính</i>	3							3	
52	<i>Quản trị chiến lược</i>	<i>Strategy Management</i>	<i>BACU316</i>	<i>Quản trị kinh doanh</i>	3							3	
3	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								10
3.1	Thực tập tốt nghiệp	Graduate Internship	FIN421	Tài chính	3								3
3.2	Học phần tốt nghiệp	Graduate Thesis	FIN422	Tài chính	7								7
	Tổng cộng (I + II)				130	17	16	17	18	16	18	18	10